

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THỦ ĐỨC-THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Căn cứ Điều 212; Điều 213 và Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 51, 54, 55, 57, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 507/2020/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 6 năm 2020 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

*Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:* Ông Nguyễn Văn A, sinh năm 1973

Địa chỉ: Số C đường số D, khu phố E, phường F, quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

*Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:* Bà Đỗ Thị B, sinh năm 1976

Địa chỉ: Số C đường số D, khu phố E, phường F, quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

[1] Ông Nguyễn Văn A và bà Đỗ Thị B kết hôn và chung sống với nhau theo Giấy chứng nhận kết hôn số 08 do Ủy ban nhân dân phường F, quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh chứng nhận ngày 12/02/1999 nên là hôn nhân hợp pháp và được pháp luật bảo vệ. Do có mâu thuẫn trong hôn nhân nên ông Nguyễn Văn A và bà Đỗ Thị B cùng nộp đơn yêu cầu giải quyết việc ông bà thuận tình ly hôn và các thỏa thuận con chung, tài sản chung. Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 03 tháng 7 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện.

[2] Các nội dung thỏa thuận không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội;

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Văn A và bà Đỗ Thị B thuận tình ly hôn.
- Về con chung: Có 02 con chung tên Nguyễn Ngọc Thanh H, sinh ngày 20/02/2000 (đã trưởng thành) và Nguyễn Ngọc Thanh K, sinh ngày 25/01/2008. Ly hôn bà Đỗ Thị B trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Nguyễn Ngọc Thanh K.

Ghi nhận sự tự nguyện của bà Đỗ Thị B không yêu cầu ông Nguyễn Văn A phải cấp dưỡng nuôi chung.

Sau khi ly hôn, các bên vẫn có nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chưa thành niên. Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, cơ quan, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con. Việc cấp dưỡng nuôi con có thể thay đổi khi có lý do chính đáng.

- Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.
- Về nợ chung: Các đương sự tự xác định không có.

2. Về lệ phí Tòa án: Lệ phí việc dân sự 300.000 (ba trăm ngàn) đồng, ông Nguyễn Văn A và bà Đỗ Thị B có nghĩa vụ nộp, được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí 300.000 (ba trăm ngàn) đồng ông, bà đã nộp theo biên lai thu tiền số 0057206 ngày 12/6/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

“Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được Thi hành án dân sự, người phải Thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận Thi hành án, quyền yêu cầu Thi hành án, tự nguyện Thi hành án hoặc bị cưỡng chế Thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu Thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”/.

### Nơi nhận:

- Tòa án Nhân dân TP.HCM; (1)
- Viện kiểm sát Nhân dân TP.HCM; (1)
- Viện kiểm sát Nhân dân quận Thủ Đức; (1)
- CC. THADS quận Thủ Đức; (1)
- UBND nơi đăng ký kết hôn; (1)
- Đương sự; (2)
- Lưu: Hồ sơ, VP. (3)

### THẨM PHÁN

**Nguyễn Vũ Trọng Đan**